

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244/2024/DS - PT.

Ngày: 11/04/2024

V/v tranh chấp: Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Thẩm phán : Ông Trương Chí Anh

Bà Ngô Tuyết Băng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội : Bà Nguyễn Thị Hà Phương – KSV

Ngày 11 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử công khai vụ án Dân sự phúc thẩm thụ lý số: 678/DSPT ngày 29/12/2023 về “ Tranh chấp Hợp đồng tín dụng ”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 76/2023/DS – ST ngày 19 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận Hoàn Kiếm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐPT ngày 23 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2024/QĐ – PT ngày 28/2/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Trụ sở: Số 442 đường Nguyễn Thị M Khai, phường 5, quận 3, TP Hồ Chí M

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến Phát – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Thảo – Giám đốc xử lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số 69/UQ-QLN.22 ngày 20/01/2022).

Người được ủy quyền lại: Ông Đỗ Mạnh Trường – Nhân viên xử lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số 2200/UQ-CNTL.23 ngày 24/7/2023)

Địa chỉ liên hệ: Tầng 6, số 10 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Bị đơn: 1, Bà Lê Thị G - sinh năm 1958

2, Ông Nguyễn Văn M - sinh năm 1957

Trú tại: Số 31 phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1, **Anh Nguyễn Cao Thắng** - sinh năm: 1980

2, **Chị Vũ Ánh Tuyết** - sinh năm: 1978

Trú tại: Số 31 phố Trần Hưng Đ, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Ông Trường, bà G có mặt. Các đương sự khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngân hàng trình bày như sau:

Ông M và bà Giới có nhu cầu vay vốn Ngân hàng, sau khi xem xét Hồ sơ vay vốn và tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay, Ngân hàng đã đồng ý cho ông M và bà Giới vay tiền theo các Hợp đồng tín dụng sau:

1, Hợp đồng cấp tín dụng số DDO.CN.330.200416 ngày 26/04/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số DDO.330.200416/SĐBS-02 ngày 19/03/2021 với số tiền cho vay là 2.200.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm triệu đồng), mục đích cho vay: Mua nhà, đất thuộc dự án bất động sản – Hoàn vốn mua căn hộ cao cấp The Vista; Thời hạn cho vay: 240 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu; Phương thức trả nợ: Nợ gốc và lãi vay được trả hàng tháng, vào ngày 30 (ba mươi) trong tháng; Lãi suất trong hạn: Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất phạt chậm trả lãi: 150% lãi suất trong hạn.

Để thực hiện Thỏa thuận tín dụng và Hợp đồng cấp tín dụng nêu trên, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Lê Thị G và ông Nguyễn Văn M bằng Khế ước nhận nợ số 01: Tài khoản vay 215470809 giải ngân ngày 27/04/2016; số tiền cho vay 2.020.800.000 đồng; thời hạn cho vay: Từ ngày 27/04/2016 đến ngày 27/04/2036; Lãi suất trong hạn: 8.5%/năm, cố định trong 03 tháng đầu tiên; Lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức: Lãi suất (%/năm) = LS13 + 3.5%/năm và bằng Khế ước nhận nợ số 02: Tài khoản vay 216239519 giải ngân ngày 11/05/2016; số tiền cho vay 179.200.000 đồng; thời hạn cho vay: Từ ngày 11/05/2016 đến ngày 27/04/2036; Lãi suất trong hạn: 9.7%/năm, cố định trong 03 tháng đầu tiên.; Lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức: Lãi suất (%/năm) = LS13 + 6.2%/năm.

2. Hợp đồng cấp tín dụng số DDO.CN.335.200416 ngày 26/04/2016 với số tiền cho vay: 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng; Mục đích cho vay: Xây dựng/sửa chữa nhà – trang trí nội thất – sửa chữa nhà 31 Trần Hưng Đạo; Thời hạn cho vay: 120 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu; Phương thức trả nợ: Nợ gốc và

lãi vay được trả hàng tháng, vào ngày 30 (ba mươi) trong tháng; Lãi suất trong hạn: Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi: 150% lãi suất trong hạn.

Để thực hiện Thỏa thuận tín dụng và Hợp đồng cấp tín dụng nêu trên, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Lê Thị G và ông Nguyễn Văn M bằng Khế ước nhận nợ số 01: Tài khoản vay 216240179 giải ngân ngày 11/05/2016; số tiền cho vay 2.000.000.000 đồng; thời hạn cho vay từ ngày 11/05/2016 đến ngày 11/05/2026; Lãi suất trong hạn: 9.0%/năm, cố định trong 03 tháng đầu tiên.; Lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức: Lãi suất (%/năm) = LS13 + 4.7%/năm. Lãi suất phạt chậm trả lãi: 150% lãi suất trong hạn.

3. Hợp đồng cấp tín dụng số DDO.CN.339.200416 ngày 26/04/2016 với số tiền cho vay: 1.800.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm triệu đồng); Mục đích cho vay: Sản xuất kinh doanh – Cho vay hỗ trợ vốn kinh doanh – bổ sung vốn kinh doanh; Thời hạn cho vay: 120 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu; Phương thức trả nợ: Nợ gốc và lãi vay được trả hàng tháng, vào ngày 30 (ba mươi) trong tháng; Lãi suất trong hạn: Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi: 150% lãi suất trong hạn.

Để thực hiện Thỏa thuận tín dụng và Hợp đồng cấp tín dụng nêu trên, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Lê Thị G và ông Nguyễn Văn M bằng Khế ước nhận nợ như sau: Số 01: Tài khoản vay 215471869 giải ngân ngày 27/04/2016; số tiền cho vay 1.800.000.000 đồng; thời hạn cho vay: Từ ngày 27/04/2016 đến ngày 27/04/2026; Lãi suất trong hạn: 8.5%/năm, cố định trong 03 tháng đầu tiên.; Lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức: Lãi suất (%/năm) = LS13 + 3.5%/năm

4. Ngân hàng cấp tín dụng cho bà Lê Thị G căn cứ theo: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 18/05/2020 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB, các văn bản khác của bà Lê Thị G ký với ACB về việc sử dụng thẻ tín dụng chi tiết như sau:

- Số thẻ tín dụng : **4365 99** **** 3675**
- Ngày cấp : 18/05/2020
- Loại thẻ : Visa Platinum Signature
- Hạn mức thẻ : 100.000.000 đồng.
- Hiệu lực thẻ : Tháng 05/2023

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 28/04/2023, bà Lê Thị G và ông Nguyễn Văn M đã trả:

+ Đối với khế ước nhận nợ số **215470809**: 639.012.270 đồng nợ gốc, 1.018.393.416 đồng nợ lãi, 268.540 đồng phạt. Ngày quá hạn là ngày 30/9/2022.

+ Đối với khế ước nhận nợ số **216239519**: 5.724.000 đồng nợ gốc, 94.971.139 đồng nợ lãi, 31.981 đồng phạt. Ngày quá hạn là ngày 30/9/2022.

+ Đối với khế ước nhận nợ số **216240179**: 444.670.000 đồng nợ gốc, 902.530.417 đồng nợ lãi, 223.007 đồng phạt. Ngày quá hạn là ngày 30/9/2022.

+ Đối với khế ước nhận nợ số **215471869**: 412.195.000 đồng nợ gốc, 833.289.004 đồng nợ lãi, 193.754 đồng phạt. Ngày quá hạn là ngày 30/9/2022.

Do bà Lê Thị G và ông Nguyễn Văn M vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng nên:

+ Ngày 30/08/2022, Ngân hàng ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của Khế ước nhận nợ số 215470809, 216239519, 216240179, 215471869 nêu trên. Ngày 30/09/2022 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay của Khế ước nhận nợ số 215470809, 216239519, 216240179, 215471869 sang nợ quá hạn.

+ Ngày 05/09/2022, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ thẻ của bà Lê Thị G sang nợ quá hạn, đồng thời quyết định chấm dứt sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của bà Lê Thị G. Cùng ngày 05/09/2022, Ngân hàng đã ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng nêu trên.

3.2 Tính đến ngày 28/04/2023, bà Lê Thị G và ông Nguyễn Văn M còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

STT	Khế ước nhận nợ/ Thẻ tín dụng	Nợ gốc	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Phạt chậm trả lãi	Tổng cộng
1	215470809	1,381,787,730	306,938,919	177,389,012	0	1,866,115,661
2	216239519	173,476,000	25,159,943	17,314,746	0	215,950,689
3	216240179	1,555,330,000	254,304,460	155,986,782	0	1,965,621,242
4	215471869	1,387,805,000	211,172,666	131,905,916	0	1,730,883,582
5	4365 99** **** 3675	91,210,617	0	18,218,460	0	109,429,077
Tổng cộng		4,589,609,347	797,575,988	500,814,916	0	5,888,000,251

- Lãi suất phạt chậm trả lãi : 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, bà Giỏi và ông M đã thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: số 31 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị G, căn cứ Hợp đồng thế chấp số DDO.BĐCN.201.200416 được công chứng tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội, số công chứng 3340 16; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh khu vực Ba Đình – Hoàn Kiếm – Đồng Đa ngày 09/05/2016, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất DDO.BĐCN.184.200416 ngày 26/04/2016 và Cam kết thế chấp ngày 26/04/2016.

Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10105072502, hồ sơ gốc số 1333.QĐUB.2003/384 do UBND quận Hoàn Kiếm cấp ngày 25/09/2003 cho ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị G.

Sau khi khoản vay của ông M, bà G chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp với bà G, ông M để đôn đốc trả nợ nhưng đến nay ông bà vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo như cam kết.

Nay Ngân hàng khởi kiện ông M, bà Giỏi ra trước Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1, Buộc bà Lê Thị G và ông Nguyễn Văn M thanh toán cho Ngân hàng tổng số nợ tính đến ngày 28/04/2023 là 5.888,000,251 đồng, trong đó nợ gốc 4.589.609.347 đồng, lãi trong hạn **797.575.988** đồng, lãi quá hạn **500.814.916** đồng.

2, Bà Lê Thị G và ông Nguyễn Văn M còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại các Hợp đồng cấp tín dụng và Khế ước nhận nợ tính kể từ ngày 29/04/2023 đến ngày trả hết nợ.

3, Nếu bà Lê Thị G và ông Nguyễn Văn M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản để thu hồi nợ gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Số 31 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị G.

Bà Lê Thị G trình bày: Bà G xác nhận ngày 26/4/2016 vợ chồng bà G đã ký kết 03 Hợp đồng cấp tín dụng với Ngân hàng và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung như Ngân hàng trình bày. Tổng số tiền vợ chồng bà G vay Ngân hàng là 6.000.000.000 đồng và đã nhận đủ số tiền trên. Về lãi suất, thời hạn trả nợ, mục đích vay, lãi suất quá hạn đã quy định cụ

thẻ trong các Hợp đồng tín dụng và đúng như Ngân hàng trình bày ở trên. Ngoài ra, Ngân hàng cấp tín dụng cho bà G căn cứ theo: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 18/05/2020. Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, hạn mức của thẻ là 100.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, vợ chồng bà G đã thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Số 31 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà G và chồng là ông M, ông bà đã ký kết Hợp đồng thế chấp số DDO.BĐCN.201.200416 được công chứng tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội, số công chứng 334016; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh khu vực Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đồng Đa ngày 09/05/2016. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất DDO.BĐCN.184.200416 ngày 26/04/2016 và cam kết thế chấp ngày 26/04/2016.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng, bà G đã trả được một phần nợ gốc sau đó do dịch bệnh nên bà không trả nợ Ngân hàng theo đúng cam kết trong Hợp đồng tín dụng. Vợ chồng bà G là khách hàng lâu năm của Ngân hàng – chi nhánh Thanh Xuân Trung, Hà Nội. Kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng, ông bà luôn tuân thủ các điều khoản đã ký trong Hợp đồng, việc trả nợ gốc và lãi đúng quy định. Tuy nhiên, thời gian gần đây kể từ khi dịch bệnh cô-vít bùng phát trên cả nước, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh ảnh hưởng nghiêm trọng, công việc kinh doanh của gia đình bà gặp khó khăn, không có thu nhập nên đã không thực hiện việc trả nợ đúng cam kết trong Hợp đồng với Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà G thanh toán nợ gốc và lãi, bà G có ý kiến như sau: Đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho ông bà được tắt toán các khoản vay trong thời hạn chậm nhất là 01 năm kể từ ngày 31/7/2023 và miễn hoặc giảm lãi suất cho ông bà, miễn tiền phạt vì lý do bất khả kháng (dịch bệnh Cô vít) để ông bà có thời gian phục hồi sản xuất kinh doanh. Hiện nay tại nhà 31 phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội có vợ chồng ông bà và hai con là Nguyễn Cao Thắng và Vũ Ánh Tuyết đang sinh sống. Ngoài ra không có ai khác ăn ở thường xuyên tại đây. Ngôi nhà 31 phố Trần Hưng Đạo thuộc quyền sở hữu, sử dụng của vợ chồng bà, từ khi thế chấp tài sản tại Ngân hàng đến nay ngôi nhà vẫn giữ nguyên hiện trạng, các con ông bà không đóng góp công sức gì.

Ông Nguyễn Văn M, anh Nguyễn Cao Thắng, chị Vũ Ánh Tuyết không đến Tòa án, không có lời khai tại Tòa án mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần Giấy báo,

Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên toà sơ thẩm: Nguyên đơn đề nghị bà Lê Thị Giỏi và ông Nguyễn Văn M trả cho Ngân hàng tính đến ngày 19/9/2023 như sau:

Nợ gốc là: 4.239.789.730 đồng

Nợ lãi trong hạn là: 797.575.988 đồng

Nợ lãi quá hạn là: 806.914.065 đồng

Tổng: 5.844.279.783 đồng

Bản án Dân sự sơ thẩm số 76/2023/DS – ST ngày 19 tháng 09 năm 2023 của Toà án nhân dân Quận Hoàn Kiếm đã quyết định như sau:

1, Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á Châu đối với bà Lê Thị Giỏi và ông Nguyễn Văn M về tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

2, Xác định Hợp đồng cấp tín dụng số DDO.CN.330.200416 ngày 26/04/2016; Hợp đồng cấp tín dụng số DDO.CN.335.200416 ngày 26/04/2016; Hợp đồng cấp tín dụng số DDO.CN.339.200416 ngày 26/04/2016; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 18/05/2020 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB ký giữa Ngân hàng TMCP Á Châu và bà Lê Thị Giỏi là hợp pháp và phát sinh hiệu lực kể từ thời điểm giao kết.

3, Buộc ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Giỏi phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á Châu (tạm tính đến ngày 19/9/2023) số tiền là:

Nợ gốc là: 4.239.789.730 đồng

Nợ lãi trong hạn là: 797.575.988 đồng

Nợ lãi quá hạn là: 806.914.065 đồng

Tổng: 5.844.279.783 đồng

4, Xác định Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số DDO.BĐCN.184.200416 ngày 26/4/2016; Cam kết thế chấp ngày 26/4/2016 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số DDO.BĐCN.201.200416 ngày 09/5/2016 là hợp pháp và phát sinh hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký giao dịch đảm bảo và đủ điều kiện để đảm bảo cho khoản vay của ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Giỏi.

5, Trường hợp ông M, bà Giỏi không thanh toán hoặc thanh toán không đủ cho Ngân hàng số tiền trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên phát mại tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có địa chỉ tại số 31 phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10105072502 do UBND Quận Hoàn Kiếm cấp cho ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Giỏi ngày 25/9/2003 để thu hồi nợ.

Những người sinh sống, quản lý, sử dụng các tài sản, công trình trên thửa đất thế chấp nêu trên có nghĩa vụ bàn giao tài sản thế chấp cho cơ quan có thẩm quyền để thi hành án theo Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ để trả nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng.

6, Kể từ ngày 20/9/2023, bà Giỏi, ông M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi xuất các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng được điều chỉnh theo quyết định của Ngân hàng TMCP Á Châu từng thời kỳ.

7 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8, Về án phí: Ông M, bà Giỏi không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm vì là người cao tuổi.

Ngân hàng TMCP Á Châu được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.082.000 đồng (Năm mươi bảy triệu, không trăm tám mươi hai nghìn đồng) theo Biên lai số 0052218 ngày 05/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận Hoàn Kiếm.

Sau khi xét xử sơ thẩm :

Bà Lê Thị Giỏi kháng cáo 1 phần bản án đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện để bà G trả nợ dần cho Ngân hàng.

Tại cấp phúc thẩm:

Ngân hàng trình bày: Từ sau khi xét xử sơ thẩm bà Lê Thị G đã trả cho Ngân hàng 1 phần nợ gốc, tính đến ngày 11/4/2024 bà Lê Thị G còn nợ Ngân hàng : Nợ gốc: 1.639.789.730 đồng , Nợ lãi trong hạn: 797.575.988 đồng, Nợ lãi quá hạn: 1.136.841.506 đồng. Đề nghị Toà án sửa án sơ thẩm xác định lại số nợ gốc, nợ lãi .

Bà Lê Thị G trình bày:

- Bà Lê Thị G nhất trí với quan điểm của Ngân hàng đề nghị Toà án sửa án sơ thẩm xác định lại số nợ gốc và nợ lãi như trên. Bà Lê Thị G đề nghị Toà án và Ngân hàng tạo điều kiện thời gian để bà Lê Thị G trả nợ dần cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về nội dung: Đơn kháng cáo của bà Lê Thị G trong thời hạn Luật định và hợp lệ.
- Tại cấp phúc thẩm bà Lê Thị G đã trả được 1 phần nợ gốc cho Ngân hàng do vậy việc bà G và Ngân hàng thống nhất đề nghị Toà án sửa bản án sơ thẩm xác định lại số nợ gốc và nợ lãi là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị G xác định lại số nợ gốc và nợ lãi.
- Về án phí phúc thẩm : đề nghị miễn án phí cho bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:**

- Ngân hàng khởi kiện bà Lê Thị G và ông Nguyễn Văn M do vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng, do vậy Toà án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ án là Tranh chấp Hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

- Điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: “ *Thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự của Toà án theo lãnh thổ được xác định như sau: Toà án nơi bị đơn cư trú*”. Thấy rằng Bà Lê Thị G và ông Nguyễn Văn M là bị đơn trú tại 31 phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, do vậy Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý và giải quyết theo đúng quy định tại Điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Đơn kháng cáo của Bà Lê Thị Giỏi trong thời hạn Luật định và hợp lệ.

- Ông Nguyễn Văn M, anh Nguyễn Cao T1, chị Vũ Ánh Tuyết đã được Toà án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

*** Về nội dung vụ án:**

- Tại cấp phúc thẩm Ngân hàng và Bà Lê Thị Giỏi đều thống nhất trình bày đến thời điểm xét xử phúc thẩm ngày 11/4/2024 bà Lê Thị G còn nợ Ngân hàng:

Nợ gốc: 1.639.789.730 đồng, Nợ lãi trong hạn: 797.575.988 đồng, Nợ lãi quá hạn: 1.136.841.506 đồng, Tổng: 3.574.207.224 đồng.

Xét thấy đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, Ngân hàng và bà Lê Thị G cùng yêu cầu Toà án xác định lại số nợ gốc và nợ lãi, thấy rằng yêu cầu nêu trên của Ngân hàng và bà Lê Thị G là tự nguyện và phù hợp pháp luật, do vậy chấp nhận 1 phần kháng cáo của bà Lê Thị G sửa Bản án sơ thẩm xác định lại số nợ gốc và nợ lãi.

- Bà Lê Thị G đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho bà Lê Thị G thời gian để bà G trả nợ cho Ngân hàng, xét thấy sự tự nguyện trả nợ của bà G là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Về án phí : Miễn án phí phúc thẩm cho bà Lê thị G.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với pháp luật.

Từ những nhận định trên!

Căn cứ điều 147, điều 148, điều 296, khoản 2 điều 308, điều 313, 349 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12, điều 29 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Xử: Chấp nhận 1 phần kháng cáo của bà Lê Thị G.

Sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số 76/2023/DS – ST ngày 19 tháng 09 năm 2023 của Toà án nhân dân Quận Hoàn Kiếm và quyết định như sau:

1, Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á Châu đối với bà Lê Thị Giỏi và ông Nguyễn Văn M về tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

2, Xác định Hợp đồng cấp tín dụng số DDO.CN.330.200416 ngày 26/04/2016; Hợp đồng cấp tín dụng số DDO.CN.335.200416 ngày 26/04/2016; Hợp đồng cấp tín dụng số DDO.CN.339.200416 ngày 26/04/2016; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 18/05/2020 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB ký giữa Ngân hàng TMCP Á Châu và bà Lê Thị Giỏi là hợp pháp và phát sinh hiệu lực kể từ thời điểm giao kết.

3, Buộc ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Giỏi phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á Châu (tính đến ngày 11/4/2024) số tiền là:

Nợ gốc: 1.639.789.730 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 797.575.988 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 1.136.841.506 đồng.

Tổng: 3.574.207.224 đồng.

4, Xác định Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số DDO.BĐCN.184.200416 ngày 26/4/2016; Cam kết thế chấp ngày 26/4/2016 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số DDO.BĐCN.201.200416 ngày 09/5/2016 là hợp pháp và phát sinh hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký giao dịch đảm bảo và đủ điều kiện để đảm bảo cho khoản vay của ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Giỏi.

5, Trường hợp ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Giỏi không thanh toán hoặc thanh toán không đủ cho Ngân hàng số tiền trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên phát mại tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có địa chỉ tại số 31 phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10105072502 do UBND Quận Hoàn Kiếm cấp cho ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Giỏi ngày 25/9/2003 để thu hồi nợ.

Những người sinh sống, quản lý, sử dụng các tài sản, công trình trên thửa đất thế chấp nêu trên có nghĩa vụ bàn giao tài sản thế chấp cho cơ quan có thẩm quyền để thi hành án theo Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ để trả nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng.

6, Kể từ ngày 12/4/2024 ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Giỏi còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi xuất các bên

thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng được điều chỉnh theo quyết định của Ngân hàng TMCP Á Châu từng thời kỳ.

7, Về án phí: Miễn án phí phúc thẩm và án phí sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Giỏi.

Ngân hàng TMCP Á Châu được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.082.000 đồng (Năm mươi bảy triệu, không trăm tám mươi hai nghìn đồng) theo Biên lai số 0052218 ngày 05/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận Hoàn Kiếm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 11/04/2024.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Quận Hoàn Kiếm
- Chi cục THADS Quận Hoàn Kiếm
- Viên kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Dương sự. Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh